

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS - ST.

Ngày: 19 - 8 - 2019.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Điền.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2019/TLST - DS, ngày 03 tháng 6 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V (LVB); địa chỉ: Tòa nhà T, đường Đ, phường N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh T; Chuyên viên khách hàng trực thuộc Ngân hàng V chi nhánh Sóc Trăng; địa chỉ: Đường V, phường X, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 17/2019/QĐ-TGD ngày 10/01/2019) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thanh N; sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/01/2019 của nguyên đơn Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Thanh T trình bày: Ngày 17/11/2016, bà Trần Thanh N ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1709/2016/HĐTD/CNSocTrang với Ngân hàng V để vay số tiền là 200.000.000

đồng, thời hạn vay 60 tháng, phương thức cho vay từng lần, kỳ hạn trả nợ gốc phân làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc là 3.340.000 đồng cố định vào ngày 15 hàng tháng và kỳ cuối trả số tiền còn lại là 2.940.000 đồng, kỳ hạn trả lãi vào ngày 15 hàng tháng cùng với tiền gốc, ngày trả nợ cuối cùng 16/11/2021, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 11,76%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần Thanh N nhiều lần vi phạm hợp đồng chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 66.552.045 đồng và lãi là 34.594.269 đồng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu bà Trần Thanh N hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 133.447.955 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2019 là 17.426.692 đồng (trong đó lãi trong hạn là 13.441.571 đồng, lãi quá hạn là 3.985.121 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bà N trả xong số nợ gốc.

- Tại tờ tường trình lập ngày 12/6/2019 bà Trần Thanh N trình bày: Vào ngày 17/11/2016 bà N có vay của Ngân hàng V với số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian đầu bà N thực hiện hợp đồng từ ngày 15/12/2016 đến ngày 16/6/2018 trả nợ gốc và lãi đầy đủ, sau đó do làm ăn thua lỗ nên vi phạm hợp đồng đã thỏa thuận với Ngân hàng và bà N xin Ngân hàng cho tiếp tục thực hiện hợp đồng và sẽ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng tính từ ngày 15/7/2019 đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã triệu tập bị đơn bà Trần Thanh N 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng bà N vắng mặt. Bị đơn bà Trần Thanh N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn bà Trần Thanh N chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện liên Việt và buộc bị đơn bà Trần Thanh N hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 150.874.647 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Trần Thanh N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Nga.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho việc bị đơn bà Trần Thanh N có vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án chứng cứ là Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1709/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 17/11/2016 có chữ ký của bị đơn bà Trần Thanh N ở mục bên vay, và các giấy tờ khác có liên quan; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa trường trình do bà N lập ngày 12/6/2019 thì bà N thừa nhận có giao kết hợp đồng với Ngân hàng và thống nhất hoàn trả nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án, nên Hội đồng xét xử khẳng định bà Trần Thanh N đã vay và nhận đủ của Ngân hàng số tiền là 200.000.000 đồng. Theo lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp thể hiện sau khi vay bà Nga đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 66.552.045 đồng và tiền lãi là 34.594.269 đồng, lần cuối cùng trả vào ngày 15/8/2018. Do đó, việc bà Nga không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, bà N là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và buộc bị đơn bà Nga phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn lại là 133.447.955 đồng và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 280, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 1709/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 17/11/2016 giữa Ngân hàng và bà Trần Thanh N đã giao kết mức lãi suất là 11,76%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn nên bà N phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà N hoàn trả tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng từ ngày 15/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2019 với số tiền là 17.426.692 đồng, trong đó lãi trong hạn là 13.441.571 đồng, lãi quá hạn là 3.985.121 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng từ ngày 20/8/2019 đến khi bà N trả xong số nợ gốc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn bà Trần Thanh N có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng V số tiền vay gốc 133.447.955 đồng, tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm 19/8/2019 là 17.426.692 đồng, tổng cộng là 150.874.647 đồng và bà N còn phải trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính

trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 20/8/2019 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Trần Thanh N phải chịu 7.543.732 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V. Buộc bị đơn bà Trần Thanh N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 133.447.955 đồng, tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 19/8/2019 là 17.426.692 đồng (Mười bảy triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng là 150.874.647 đồng (Một trăm năm mươi triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng) và bà N còn phải trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 20/8/2019 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trần Thanh N phải chịu 7.543.732 đồng (Bảy triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 3.509.249 đồng (Ba triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008368, ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Điền

Thạch Thanh Tâm

Lê Thị Cẩm Nhung